Sign In

BỘ CƠ KHÍ VÀ LUYỆN KIM-UỶ BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC
Số: 15/VGNN-CKLK/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 1985

THÔNG TƯ

LIÊN BỘ UỶ BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC - BỘ CƠ KHÍ VÀ LUYỆN KIM SỐ 15/VGNN-CKLK/TT NGÀY 31-5-1985 QUY ĐỊNH DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ DO BỘ CƠ KHÍ VÀ LUYỆN KIM QUYẾT ĐỊNH GIÁ

Căn cứ Nghị định số 33-HĐBT ngày 27-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ quản lý giá; nay liên bộ quy định danh mục các sản phẩm và dịch vụ do Bộ Cơ khí và Luyện kim quyết định giá như sau:

I- DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM DO BỘ CƠ KHÍ VÀ LUYỆN KIM LẬP PHƯƠNG ÁN GIÁ TRÌNH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG HOẶC UỶ BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC ĐƯỢC HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG UỶ QUYỀN QUYẾT ĐỊNH GIÁ

A- CÁC SẢN PHẨM TRONG NGÀNH LUYỆN KIM:

1- Quặng các loại: Quặng crôm, quặng bốc xít.

2- Kim loại:

- Kim loại đen: gang đúc, thép cán và sản phẩm sau cán.
- Kim loại màu: thiếc thỏi, thiết hàn, chì, kẽm, vàng, ăng ti moan, dây đồng, đồng cây.

3- Các sản phẩm khác: đất sét, đất đèn, ô xy, que hàn, cấu kiện bằng sắt thép, dây tráng men, dây điện, cáp điện.

B- CÁC SẢN PHẨM TRONG NGÀNH CƠ KHÍ

1- Máy công cụ, máy phát điện, máy kéo, máy bơm nước phục vụ nông nghiệp, bơm công nghiệp thông dụng dùng cho nhiều ngành, động cơ điêden, động cơ nổ, động cơ điện thông dụng và chuyên dùng, biến thế điện thông dụng và chuyên dùng.

2- Máy móc thiết bị dùng trong công nghiệp khai khoáng, xây dựng và trong sản xuất nông nghiệp.

3- Phương tiện vận tải, giao thông: sà làn, tàu kéo, tàu vận tải thuỷ, tàu hút bùn, toa xe, xe lam.

4- Tàu phà, thuyền đánh cá.

5- Máy móc thiết bị nâng hạ, vận chuyển bán ra ngoài ngành (xây dựng, vận tải...).

6- Thiết bị toàn bộ có giá trị trên 10 triệu đồng.

7- Thiết bị toàn bộ dưới 10 triệu đồng có trong kế hoạch Nhà nước mà Bộ Cơ khí và luyện kim sản xuất bán cho các ngành khác.

8- Giá chuẩn các máy móc, thiết bị và phụ tùng sau:

- Máy móc thiết bị chế biến nông sản.
- Thiết bị làm đất theo sau máy kéo; phay đất, cày, bừa.
- Vòng bị, hàng quy chế, đá mài, dụng cụ cắt gọt kim loại.
- Công cụ cầm tay: cuốc bàn, cuốc chim, xẻng.
- Phụ tùng chủ yếu của ô tô, máy kéo (pitton, secmăng, vòi phun, bạc, bánh răng, bàn áp lực...).
- Phụ tùng máy công cụ (mâm cặp, ê tô, măng ranh).

9- Sản phẩm cơ khí là hàng tiêu dùng: quạt bàn, quạt trần, xe đạp và xích, líp, khung xe đạp.

10- Giá bán buôn công nghiệp những mặt hàng tiêu dùng thuộc thẩm quyền quyết định giá bán buôn xí nghiệp của Bộ Cơ khí và Luyện kim có ghi trong chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước do Hội đồng Bộ trưởng hoặc Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước được Hội đồng Bộ trưởng uỷ quyền giao.

II- DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ DO BỘ CƠ KHÍ VÀ LUYỆN KIM QUYẾT ĐỊNH GIÁ

A- CÁC SẢN PHẨM TRONG NGÀNH LUYỆN KIM:

1- Phe rô tự dùng, quặng ti tan, quặng volfram, đất hiếm, đất chịu lửa, gạch chịu lửa.

2- Chi tiết thép đúc, khuôn kéo dây, hồ điện cực, sắt xốp, bạc xốp.